

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 22- 3- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Trần Thị Nơi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án án hình sự số 34/TB-TA ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Từ Quang B, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1984 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Quang Th, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có vợ là: chị Lê Thị L1, sinh năm 1981 và có 02 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 106/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Từ Quang B 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Từ Quang B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm do Từ Quang B rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 07/12/2021, đến 10/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1941; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lê Thị L1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (có mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Đỗ Văn L2, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/12/2021, Từ Quang B điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM Atila màu hồng, biển kiểm soát 17B4-024.99 đến nhà anh Đỗ Văn Luân chơi. Do anh Luân đang chơi ở nhà mẹ đẻ là bà C (sát cạnh nhà anh Luân) nên B vào nhà bà C ngồi nói chuyện. Sau khoảng 05 phút thì anh Luân có việc bận đi ra ngoài, chỉ còn B và bà C ở nhà. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, thấy bà C ra ngoài sân phơi quần áo nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà C. B đi đến cạnh giường ngủ của bà C lục tìm tài sản, B luồn tay phải qua chỗ rách của chiếc gối trên đầu giường kéo lấy ra 01 chiếc túi vải có dây rút, in hình hoa văn, nghĩ bên trong có tiền hoặc tài sản có giá trị nên B bỏ chiếc túi vào túi áo B đang mặc rồi đi ra bàn ngồi uống nước. Một lúc sau anh Luân về thì B cũng ra về. Khi về đến nhà, B kiểm tra bên trong chiếc túi có 02 chiếc khuyên tai bằng vàng và số tiền 5.900.000 đồng. B lấy vỏ lọ thuốc tây của gia đình cuộn toàn bộ số tiền bỏ vào trong lọ rồi để vào trong túi vải cùng tài sản trộm cắp của bà C cất giấu trên khe mái tôn chống nóng của gia đình. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bà C phát hiện bị mất tài sản nên đã báo cho anh Luân và anh Luân đã đến Công an thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình trình báo. Sự việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà giải quyết theo quy định của pháp luật. Tài sản B trộm cắp của bà C đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ, quản lý.

Bản kết luận giám định số 129/KLGĐTL-PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: 15 (mười lăm) tờ tiền cần giám định là tiền thật. Bản kết luận giám định số 9007/C09-P4 ngày 17/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 02 (hai) chiếc khuyên tai bằng

kim loại màu vàng đều được chế tác dạng vòng tròn trên bề mặt có hoa văn, bên trong có chữ và số “1,5ML” gửi giám định có tổng khối lượng 5,62 gam đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,49%. bản kết luận định giá tài sản số 01/KLDG ngày 03/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, kết luận: 02 (hai) chiếc khuyên tai bằng vàng nêu trên tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 7.710.640 đồng (5.145.000 đồng/01 chỉ)

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSHH ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Từ Quang B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Từ Quang B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Từ Quang B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2021. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 106/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và toàn bộ chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết

luận: khoảng 08 giờ ngày 07/12/2021, tại gia đình bà Đỗ Thị C, Từ Quang B đã trộm cắp của bà C 02 (hai) chiếc khuyên tai vàng (Au) trị giá 7.710.640 đồng và số tiền 5.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản B trộm cắp là 13.610.640 đồng. Hành vi của bị cáo Từ Quang B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không nhận thức và cải tạo bản thân, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do tại thời điểm phạm tội, bản án số 106/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chưa có hiệu lực pháp luật nên bị cáo Từ Quang B không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Atila, màu hồng, biển kiểm soát 17B4-024.99 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy thuộc sở hữu của vợ bị cáo là chị Lê Thị Luyến. Chị Luyến không biết việc bị cáo lấy xe máy đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại chiếc xe máy cho chị Luyến.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone đã cũ màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) túi vải dạng túi có dây rút bằng dây vải chun, có in hình hoa văn; 01 (một) vỏ lọ thuốc màu nâu, có nắp xoáy màu vàng, thân vỏ thuốc có dán tem mác màu đỏ, in chữ “AN NHI CALCI TẢO BIÊN” và nhiều chữ, số khác; 01 (một) chiếc khăn mặt màu xanh có kẻ viền và thêu hình con gấu; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ hình trái tim có in chữ Trung Quốc màu vàng, bên trong hộp đựng bông màu trắng; 01 (một) chiếc vỏ gối, vỏ bằng vải màu xanh, có họa tiết nhiều màu, bị hỏng, rách phần khóa gối. Những đồ vật này đều không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Từ Quang B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Từ Quang B 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 106/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Buộc Từ Quang B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại cho bị cáo Từ Quang B 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone đã cũ màu trắng

- Trả lại cho chị Lê Thị Luyến 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Atila, màu hồng, biển kiểm soát 17B4-024.99 đã qua sử dụng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải dạng túi có dây rút bằng dây vải chun, có in hình hoa văn; 01 (một) vỏ lọ thuốc màu nâu, có nắp xoáy màu vàng, thân vỏ thuốc có dán tem mác màu đỏ, in chữ “AN NHI CALCI TẢO BIỂN” và nhiều chữ, số khác; 01 (một) chiếc khăn mặt màu xanh có kẻ viền và thêu hình con gấu; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ hình trái tim có in chữ Trung Quốc màu vàng, bên trong hộp đựng bông màu trắng; 01 (một) chiếc vỏ gối, vỏ bằng vải màu xanh, có họa tiết nhiều màu, bị hỏng, rách phần khóa gối.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo B bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 25/01/2022.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Từ Quang B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**